

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2018/DS-ST.

Ngày: 22/10/2018

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản và nợ hui*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Ngọc Lợi.**

2. Ông **Trần Quốc Ninh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Nguyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2018/TLST-DS, ngày 02/8/2018 về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và nợ hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2018/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 9 năm 2018.

Nguyên đơn: Chị **Thị Diệu H** – Sinh năm: 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà **Trần Thị T** – Sinh năm: 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2018 và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị **Thị Diệu H** trình bày: Chị có tham gia chơi hui do bà **T** làm chủ, đây hui mùa mở ngày 15/01/2016al, 5.000.000 đồng/mùa, một năm xổ hui bốn lần, mỗi lần xổ hui cách nhau ba tháng, chị tham gia một chân. Chị góp cho bà **T** được bảy lần. Nhưng sau đó, bà **T** không xổ hui nữa và tuyên bố vỡ hui. Ngoài ra, bà **T** còn nhờ chị hỏi vay dùm ba chỉ vàng 24k (98) vào ngày 09/10/2016al, lãi suất 100.000 đồng/chỉ/tháng. Nhưng bà **T** không giao trả chị số tiền hui đã góp và số vàng vay. Chị đã nhiều lần nhắc nhở bà **T** trả số nợ trên nhưng bà **T** cứ hẹn lần hẹn lữa. Do bà **T** vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chị khởi kiện buộc bà **T** phải giao trả số tiền nợ hui là 35.000.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k (98%). Tuy nhiên, quá trình hòa giải tại Tòa án giữa chị và bà **T** đã thống nhất thỏa thuận là bà **T** giao trả lại cho chị số tiền là 31.500.000 đồng nên chị xác định yêu cầu bà **Trang** trả số tiền trên và 03 chỉ vàng 24k (98%). Nhưng không đồng ý với cách thức trả nợ mà bà **T** đề nghị.

Tại bản khai và tại biên bản hòa giải ngày 14/9/2018, bị đơn bà Trần Thị T thừa nhận có hỏi vay của chị H 03 chỉ vàng 24k (98%) và còn nợ số tiền hui là 31.500.000 đồng. Bà T đồng ý giao trả tiền và vàng trên nhưng xin được trả vào tháng 12 năm 2019 sẽ trả dứt điểm.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án được thực hiện đúng trình tự thủ tục do pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị H khởi kiện yêu cầu bà T giao trả 03 chỉ vàng 24k (98%) và số tiền hui là 31.500.000 đồng, chị H cung cấp giấy hẹn trả nợ ghi ngày 19/2/2018al. Và được bà T thừa nhận và đồng ý trả nhưng không thỏa thuận được thời gian giao trả nên căn cứ Khoản 4 – Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về án phí: Đề nghị buộc bà T chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Chị Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị T giao trả số tiền hui 31.500.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k (loại 98%) đã vay nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự được quy định tại Khoản 3 - Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bà T có nơi cư trú tại ấp H, xã H, huyện Giồng Riềng nên theo quy định tại Khoản 1 - Điều 35; điểm a – Khoản 01 – Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

[2] Về nội dung vụ kiện: Xét yêu cầu của chị H về việc buộc bà T giao trả số tiền hui còn nợ là 31.500.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k (98%) đã được hai bên xác nhận nợ với nhau tại phiên hòa giải. Nhưng giữa chị H và bà T không thỏa thuận được với nhau về thời gian giao trả nên cách thức thanh toán nợ sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quyết định khi án có hiệu lực pháp luật. Trên cơ sở thống nhất thỏa thuận về số nợ phải trả giữa chị H và bà T và qua lời đề nghị của đạo diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 4 – Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H. Buộc bà T có nghĩa vụ giao trả cho chị H 31.500.000 đồng và 03 chỉ vàng 24k (98%).

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án. Bà T không giao trả số tiền trên thì bà T còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 – Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 1 - Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Do yêu cầu của chị H được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền 31.500.000 đồng + (03 chỉ vàng 24k x 3.400.000 đồng/chỉ) là 2.085.000 đồng.

Hoàn trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 02780 ngày 01 tháng 08 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 – Điều 26; điểm a - Khoản 1 - Điều 35; điểm a - Khoản 1 - Điều 39; Khoản 1 - Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 - Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào Khoản 1, 4 – Điều 11; Điều 463; Điều 466, Điều 357 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Diệu H.

Buộc bà Trần Thị T giao trả cho chị Thị Diệu H số tiền hui là 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm nghìn đồng) và 03 (Ba) chỉ vàng 24k (98%).

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành, bà T chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án trả tiền thì phải chịu lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 - Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của là 2.085.000 đồng (Hai triệu không trăm, tám mươi lăm nghìn đồng) .

Hoàn trả lại cho chị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 02780 ngày 01 tháng 08 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Báo cho hai bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 (Mười lăm) ngày; Chị H được tính kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/10/2018), bà T được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 7d và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**